

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 50/2023/HSST
Ngày 15 tháng 9 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN – TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Đàm Sông Hương.
2, Bà Vi Thị Loan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 08/8/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 25/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng A D (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 25/4/1999. Nơi sinh tại huyện MCCh, tỉnh YB. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại Bản SNh, xã M D, huyện MCCh, tỉnh YB; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A G, sinh năm 1977; con bà Thào Thị G, sinh năm 1979. Hiện trú tại Bản SNh, xã M D, huyện MCCh, tỉnh YB. Bị cáo có vợ là chị Mùa Thị M, sinh năm 2002 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2020. Nơi cư trú tại Bản Háng Sung, xã Mồ Dề, huyện MCCh, tỉnh YB. Bị cáo hiện đang bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2023, tại Nhà tạm giữ Công an huyện MCCh, tỉnh YB; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Lương Thị Chuyền, sinh năm 1991 là trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+) Người bị hại: Anh Vàng A S, sinh năm 2004.

+) Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: +Anh Vàng A S, sinh năm 1998.

Đều có địa chỉ: Bản T H, xã H M, huyện T Uy, tỉnh L Ch.

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu 1, TT Than Uy, huyện ThUy, tỉnh LCh. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 25/5/2023, Vàng A D đến xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai làm thuê cho một người đàn ông tên là Thông (không xác định được lý lịch) và được bố trí ở tại một lán tạm trên đồi thuộc thôn 1 Minh Thượng. Ở và làm thuê cùng với D có anh Vàng A S (sinh năm 2004, trú tại xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai

Châu). Khoảng 08 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2023, D đi làm về lán ở thì nhìn thấy xe máy Honda Wave RSX FI biển kiểm soát 25B1 – 832.62 của anh S để ở cách lán khoảng gần 10m nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài. D vào lán lục tìm trong balo quần áo của anh S lấy được 01 chìa khoá xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Vàng A S. Su đó D đi ra vị trí xe mô tô của S, cắm chìa khoá vào ổ khoá điện, quay đầu xe ra phía đường mòn nỏ máy di chuyển theo đường Quốc lộ 279 Sng tỉnh Lai Châu. Khi đi đến thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, D vào cửa hàng xe máy Minh Thêm để bán xe. Tại đây, D nói với anh Nguyễn Văn Minh (sinh năm 1977, trú tại Khu 1, TT Than Uyên) chủ cửa hàng đây là xe mô tô của D nhưng nhờ anh trai là Vàng A S đứng tên đăng ký hộ. Anh Minh đồng ý mua xe mô tô của D với giá 14.000.000 đồng và lập hợp đồng mua bán xe. Đến ngày 30/5/2023, D tiếp tục trộm cắp tài sản tại thị trấn MCCh, tỉnh YB và bị Công an huyện Mù Cang Chải bắt giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-ĐGTS 46 ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Bàn kết luận: Xe mô tô Honda Wave RSX FI biển kiểm soát 25B1 – 832.62 có trị giá 22.100.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 07/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố Vàng A D ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Vàng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt phần trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vàng A D, đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A D từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù. Không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48; Điều 579; Điều 580 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Vàng A D hoàn trả số tiền 14.000.000đ cho anh Nguyễn Văn Minh.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A D 01 năm 02 tháng tù. Không phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như Sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Vàng A D khai nhận: Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ hồ hữu, khoảng 08 giờ ngày 26/5/2023 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX Fi biển kiểm soát 25B1 – 832.62 của anh Vàng A S có giá trị là 22.100.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 26/5/2023, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX Fi biển kiểm soát 25B1 – 832.62 có giá trị 22.100.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Do vậy, Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 07/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo Vàng A D về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Là thanh niên, có sức khỏe, có sức lao động nhưng lười lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 11/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện MCCh, tỉnh YB, xử phạt Vàng A D 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đến ngày 21/3/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Khi bị kết án, bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nghiêm trọng nên được coi là không có án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, tu dưỡng, rèn luyện, mà thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên ngày 26/5/2023 bị cáo có hành trộm cắp có giá trị tài sản 22.100.000 đồng của anh S, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Ngoài ra, Su khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh S bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30/5/2023. Hiện Tòa án nhân dân huyện MCCh, tỉnh YB mới ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo Vàng A D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Gia đình Vàng A D thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A D từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù. Không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo

Và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A D 01 năm 02 tháng tù và không phạt tiền đối với bị cáo là chưa t-ong xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 11/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện MCCh, tỉnh YB, xử phạt Vàng A D 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đến ngày 21/3/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên, không chịu tu dưỡng rèn luyện, thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Su khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh S bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30/5/2023 tại huyện Mù Cang Chải. Hiện Tòa án nhân dân huyện MCCh, tỉnh YB thụ lý vụ án hình sự số 24/2023/HSST ngày 29/8/2023 mới ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo một cách khách quan, toàn diện khi quyết định hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo D thực hiện để thể hiện tính răn đe nhưng cũng có sự khoan hồng của pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vàng A S không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 14.000.000đ, anh Minh yêu cầu bị cáo D hoàn trả là có căn cứ. Do vậy, buộc bị cáo Vàng A D phải trả 14.000.000đ cho anh Nguyễn Văn Minh.

[9]. Đối với anh Nguyễn Văn Minh chủ cửa hàng xe máy Minh Thêm là người đã mua chiếc xe mô tô của bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi mua bán xe anh Minh không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[10] Về vật chứng: Đối xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX FI màu sơn trắng – đen, biển kiểm soát 25B1 – 832.62 cùng giấy đăng ký xe mang tên Vàng A S. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã điều tra làm rõ tài sản trên nên đã trả lại cho Vàng A S tại biên bản trả lại tài sản, đồ vật ngày 31/7/2023 là có căn cứ và không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vàng A D, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 280; Điều 357; Điều 468; Điều 579; Điều 580 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vàng A D phải hoàn trả số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) cho anh Nguyễn Văn Minh.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức

thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vàng A D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 700.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 900.000đ(chín trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa